

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Số: 385/NBTPC- TCKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 28 tháng 06 năm 2022

V/v Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội  
đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại: 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Thị Thúy người được UQCBTT.
6. Nội dung thông tin được công bố:
  - 6.1 . Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
  - 6.2 . Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, ban điều hành năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.
  - 6.3 . Báo cáo số 310/BC- NBTPC - HĐQT
  - 6.4 . Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cổ đông biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Đính kèm:**

Biên bản số: 180/BB-ĐHĐCĐ –NBTPC ngày 28/06/2022  
Nghị quyết số: 348/NQ – ĐHĐCĐ -NBTPC ngày 28/06/2022  
Báo cáo số: 310/BC-NBTPC- HĐQT

Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, ban điều hành năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình

- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

- Dự thảo: Điều lệ Công ty

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán NN;
- Sở GDCKHN;
- Websize NBTPC
- Lưu VT.



Lương Thị Thúy





- Căn cứ điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình và khoản 1. Điều 145 Luật Doanh nghiệp quy định về điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết”.

Như vậy: Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của NBTPC đủ điều kiện tiến hành theo quy định (đính kèm Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông).

#### 4. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội; giới thiệu, biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu

##### - Đoàn Chủ tịch, gồm có 02 thành viên:

- + Ông Tống Đức Chính - Chủ tịch HĐQT NBTPC .
- + Ông Trịnh Văn Đoàn - TVHĐQT

##### - Ban thư ký, gồm có 01 thành viên:

- + Ông Trần Văn Toàn Phó trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư

##### - Ban kiểm phiếu, gồm có 03 thành viên:

- + Ông Nguyễn Xuân Chiến TV ban tổ chức/TP Kế hoạch - Vật tư - Trưởng Ban.
- + Ông Đỗ Việt Hòa Cổ đông, TP Kỹ thuật - Thành viên.
- + Ông Dương Công Minh Cổ đông, QĐ phân xưởng Vận hành - Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

#### 5. Thông qua Chương trình Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội

- Ông Tống Đức Chính - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội.

- Ban Tổ chức Đại hội thông qua thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

## II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Ông Trịnh Văn Đoàn - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc báo cáo: Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	Tỷ lệ TH/KH %
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	360,00	433,18	120%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	9,77	
3	Sản lượng thương phẩm	Tr. kWh	324,50	390,84	



4	<b>Suất hao nhiệt tinh</b>	kCal/kWh	4.277,78	4.230,68	
5	<b>Suất hao dầu</b>	g/kWh	0,30	0,256	
6	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	Tr. đồng	704.374,15	811.892,69	115%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	700.581,40	807.123,56	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	3.792,75	4.769,13	
7	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>733.088,90</b>	<b>844.729,38</b>	115%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	728.563,92	839.028,45	
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.524,98	5.700,93	
8	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>28.714,75</b>	<b>32.836,69</b>	114%
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	27.982,52	31.904,89	
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	732,23	931,80	
9	<b>Thuế TNDN</b>	Tr. đồng	<b>5.652,95</b>	<b>6.606,90</b>	
10	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>23.106,52</b>	<b>26.229,79</b>	114%

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2022
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	346,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng thương phẩm	Tr. kWh	309,67
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	Tr. đồng	<b>699.934,22</b>
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	695.389,89
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr. đồng	178.030,22
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr. đồng	87.937,74
-	Khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	12.604,33
-	Sửa chữa lớn	Tr. đồng	39.319,18
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr. đồng	2.759,20
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr. đồng	15.898,97
-	Chi phí vật liệu	Tr. đồng	7.553,67
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr. đồng	515.859,67
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	4.544,33
7	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>729.717,31</b>
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	724.757,05
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.960,27



<b>8</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr. đồng	<b>29.783,09</b>
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	29.367,16
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	415,93
<b>9</b>	<b>Thuế TNDN</b>	Tr. đồng	<b>5.956,62</b>
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>23.826,47</b>

Năm 2022. NBTPC tiếp tục thực hiện cơ chế “ Dịch vụ phụ trợ” kế hoạch sản lượng phụ thuộc vào sự huy động của hệ thống. Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD.

**3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022: Mức chi trả cổ tức năm 2022 phần đầu tối thiểu là 10%/VĐL.**

**4. Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 của NBTPC.**

Bà Lương Thị Thúy - kế toán trưởng trình bày: báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 của NBTPC.

*(Chi tiết tại báo cáo tình hình tài chính đính kèm)*

- Tổng doanh thu SXKD: 844.729,38 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 26.229,79 triệu đồng

**5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.**

Ông Bùi Mạnh Hùng – trưởng phòng Hành chính và lao động trình bày: báo cáo về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của NBTPC, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế chưa phân phối</b>	<b>29.823.419.697</b>
	<b>Trong đó:</b>	
	- Lợi nhuận năm 2021:	26.229.679.826
	- Lợi nhuận của năm trước để lại:	3.593.627.871
<b>II</b>	<b>Phân phối</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.666.393.933
2	Quỹ thưởng người quản lý (1.5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016 và 323 EVN)	302.627.125
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của NLD theo TT28/2016) và EVN	6.556.148.639
	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.933.689.183
	Quỹ phúc lợi 40%	2.622.459.456
4	Chia cổ tức cho cổ đông 15% vốn điều lệ	19.298.250.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>0</b>



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức trong năm 2022 theo quy định.

**6. Quỹ tiền lương, quỹ tiền An toàn điện (ATĐ), thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tại Báo cáo của HĐQT theo Văn bản số 251.01/BC-NBTPC-HĐQT ngày 05/5/2022.**

Ông Bùi Mạnh Hùng - trưởng phòng Hành chính và lao động trình bày: báo cáo về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của NBTPC, cụ thể như sau:

6.1. Quỹ tiền lương, quỹ tiền An toàn điện (ATĐ), thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2021 với số tiền là 1.836.567.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	An toàn điện
1	HĐQT, TGD, BKS chuyên trách	1.294.572	-	174.640
2	HĐQT, BKS không chuyên trách	-	367.355	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.294.572</b>	<b>367.355</b>	<b>174.640</b>

6.2. Kế hoạch mức tiền lương, thù lao và chế độ ATĐ của HĐQT, TGD, KSV năm 2022 với số tiền là 1.397.350.000 đồng, trong đó:

TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Số người	Mức lương cơ bản (1.000 đồng)	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch (1.000 đồng)	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)			
							Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Chế độ ATĐ	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	1	27.000	0,3	31.250	218.750		32.443	251.193
		Không Ch.trách	1	5.400	0,3	6.250		31.250		31.250
2	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Chuyên trách	1	26.000	0,3	30.093	361.116		52.853	413.969
3	TB Kiểm soát	Chuyên trách	1	24.000	0,3	27.778	333.336		48.162	381.498
4	TV HĐQT	Không Ch.trách	3	4.600	0,3	5.324		191.664		191.664
5	TV BKS	Không Ch.trách	2	4.600	0,3	5.324		127.776		127.776
	<b>TỔNG</b>						<b>913.202</b>	<b>350.690</b>	<b>133.458</b>	<b>1.397.350</b>

Tiền lương, thù lao và chế độ ATĐ nêu trên sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2022.

6.3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương



- Đối với kế hoạch quỹ tiền lương, chế độ ATĐ của các PTGD, KTT và người lao động do Hội đồng quản trị phê duyệt theo thẩm quyền và thực hiện chi trả theo số lượng NQL thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ kết quả SXKD năm 2022, ĐHCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh: Mức tăng hay giảm quỹ tiền lương, thù lao, ATĐ chung của Công ty.

*(Chi tiết tại báo cáo số 251.01 ngày 05/5/2022)*

## **7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.**

*(Chi tiết tại báo cáo số 310/BC-NBTPC-HĐQT ngày 01/6/2022)*

## **8. Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu bổ sung thay thế TV HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.**

8.1 Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Tổng Đức Chính và Ông Hồ Bảo Hùng.

8.2 Bầu bổ sung TV HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương và Ông Mai Đình Nhật.

8.3. Đại hội giao Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT, TGD làm triệu tập viên để mời các thành viên HĐQT họp thực hiện các bước bầu chủ trì, bầu Chủ tịch HĐQT mới sau đại hội;

Ông Trịnh Văn Đoàn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày: về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị NBTPC nhiệm kỳ 2018 - 2023.

*(Chi tiết tại báo cáo số 311/TTr-NBTPC-HĐQT ngày 01/6/2022)*

## **9. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.**

*(Chi tiết tại báo cáo số 258/NBTPC-BKS ngày 10/5/2022)*

## **10. Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 PWC**

## **11. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2022 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán của GENCO3.**

## **12. Sửa đổi điều lệ NBTPC theo đính kèm.**

## **13. Phát biểu của khách mời**

Ông Đinh Quốc Lâm - Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Phát điện 3

## **14. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội**

Biên bản Đại hội đã được Thư ký ghi chép đầy đủ các nội dung quyết định của Đại hội và được thể hiện trong Nghị quyết. Do đó, Chủ tọa Đại hội đề nghị không trình bày Biên bản tại Đại hội. Biên bản Đại hội sẽ được công bố và đăng trên website NBTPC theo quy định. Kết quả Đại hội đã thống nhất với tỷ lệ 100% tán thành về việc chỉ trình bày dự thảo Nghị quyết tại Đại hội.

Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Toàn Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của NBTPC.

Ông Tổng Đức Chính - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội đã tiến hành lấy ý kiến và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác đối với các nội dung đã được Đại hội thông qua, với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của NBTPC được công bố trên Website của NBTPC: <http://nbtpc.com.vn>

**15. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình**

**16. Báo cáo tóm tắt dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình**

### **III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Đại diện đoàn chủ trì tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 NBTPC.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 NBTPC kết thúc vào lúc 11h30 ngày 28/6/2022./.

**Dính kèm:**

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Nội dung thảo luận tại ĐHĐCĐ.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Trần Văn Toàn**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Tổng Đức Chính**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản số: 18/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình diễn ra ngày 28/6/2022 đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	Tỷ lệ TH/KH %
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	360,00	433,18	120%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	9,77	
3	Sản lượng thương phẩm	Tr. kWh	324,50	390,84	
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78	4.230,68	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,256	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	704.374,15	811.892,69	115%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	700.581,40	807.123,56	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	3.792,75	4.769,13	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr. đồng	733.088,90	844.729,38	115%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	728.563,92	839.028,45	
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.524,98	5.700,93	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	28.714,75	32.836,69	114%



8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	27.982,52	31.904,89	
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	732,23	931,80	
<b>9</b>	<b>Thuế TNDN</b>	Tr. đồng	<b>5.652,95</b>	<b>6.606,90</b>	
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>23.106,52</b>	<b>26.229,79</b>	114%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2022
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	346,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng thương phẩm	Tr. kWh	309,67
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	Tr. đồng	<b>699.934,22</b>
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	695.389,89
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr. đồng	178.030,22
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr. đồng	87.937,74
-	Khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	12.604,33
-	Sửa chữa lớn	Tr. đồng	39.319,18
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr. đồng	2.759,20
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr. đồng	15.898,97
-	Chi phí vật liệu	Tr. đồng	7.553,67
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr. đồng	515.859,67
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	4.544,33
7	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>729.717,31</b>
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	724.757,05
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.960,27
8	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr. đồng	<b>29.783,09</b>
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	29.367,16
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	415,93
9	<b>Thuế TNDN</b>	Tr. đồng	<b>5.956,62</b>
10	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>23.826,47</b>

Ghi chú: Do chưa ký được hợp đồng giá điện năm 2022 nên doanh thu sản xuất điện năm 2022 là tạm tính.



Năm 2022, NBTPC tiếp tục thực hiện cơ chế “ Dịch vụ phụ trợ” kế hoạch sản lượng phụ thuộc vào sự huy động của hệ thống. Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD.

3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022: Mức chi trả cổ tức năm 2022 phân đầu tối thiểu là 10%/VĐL.

4. Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 của NBTPC.

- Tổng doanh thu SXKD: 844.729,38 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 26.229,79 triệu đồng

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế chưa phân phối</b>	<b>29.823.419.697</b>
	<b>Trong đó:</b>	
	- Lợi nhuận năm 2021:	26.229.679.826
	- Lợi nhuận của năm trước để lại:	3.593.627.871
<b>II</b>	<b>Phân phối</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.666.393.933
2	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016 và 323 EVN)	302.627.125
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ theo TT28/2016) và EVN	6.556.148.639
	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.933.689.183
	Quỹ phúc lợi 40%	2.622.459.456
4	Chia cổ tức cho cổ đông 15% vốn điều lệ	19.298.250.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>0</b>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức trong năm 2022 theo quy định.

6. Quỹ tiền lương, quỹ tiền An toàn điện (ATĐ), thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tại Báo cáo của HĐQT theo Văn bản số 251.01/BC-NBTPC-HĐQT ngày 05/5/2022.



6.1. Quỹ tiền Quỹ tiền lương, quỹ tiền An toàn điện (ATĐ), thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2021 với số tiền là 1.836.567.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	An toàn điện
1	HĐQT, TGD, BKS chuyên trách	1.294.572	-	174.640
2	HĐQT, BKS không chuyên trách	-	367.355	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.294.572</b>	<b>367.355</b>	<b>174.640</b>

6.2. Kế hoạch mức tiền lương, thù lao và chế độ ATĐ của HĐQT, TGD, KSV năm 2022 với số tiền là 1.397.350.000 đồng, trong đó:

TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Số người	Mức lương cơ bản (1.000 đồng)	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch (1.000 đồng)	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)			
							Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Chế độ ATĐ	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	1	27.000	0,3	31.250	218.750		32.443	251.193
		Không Ch.trách	1	5.400	0,3	6.250		31.250		31.250
2	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Chuyên trách	1	26.000	0,3	30.093	361.116		52.853	413.969
3	TB Kiểm soát	Chuyên trách	1	24.000	0,3	27.778	333.336		48.162	381.498
4	TV HĐQT	Không Ch.trách	3	4.600	0,3	5.324		191.664		191.664
5	TV BKS	Không Ch.trách	2	4.600	0,3	5.324		127.776		127.776
	<b>TỔNG</b>						<b>913.202</b>	<b>350.690</b>	<b>133.458</b>	<b>1.397.350</b>

Tiền lương, thù lao và chế độ ATĐ nêu trên sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2022.

6.3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh: Mức tăng hay giảm quỹ tiền lương, thù lao, ATĐ chung của Công ty.

7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

8. Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu bổ sung thay thế TV HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.

8.1. Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Tổng Đức Chính và Ông Hồ Bảo Hùng.



8.2. Bầu bổ sung TV HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương và Ông Mai Đình Nhật.

8.3. Đại hội giao Ông Trịnh Văn Đoàn – TVHĐQT, TGD làm triệu tập viên để mời các thành viên HĐQT họp thực hiện các bước bầu chủ trì, bầu Chủ tịch HĐQT mới sau đại hội;

9. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

10. Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2022 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán của GENCO3.

12. Sửa đổi điều lệ NBTPC theo đính kèm.

13. Đại hội đã biểu quyết thông qua 10 nội dung tại đại hội với tỷ 100%.

**Điều 2:** Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị NBTPC thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác đối với các nội dung đã được cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội này.

**Điều 3:** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TM ĐOÀN CHỦ TRÌ - CHỦ TỊCH HĐQT



Tổng Đức Chính